TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2023/QĐST-DS.	*Bảo Lâm, ngày 18 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh**.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Sáu.
2. Ông Phạm Đức Minh.
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, và 246 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 213/TLST-DS ngày 26/10/2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Vũ Thị D , sinh năm 1968; địa chỉ: thôn 9, xã Lộc T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Minh T , sinh năm 2001; địa chỉ: thôn 9, xã Lộc T , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn S , sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc N , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
- Bà Lê Thị B , sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 8, xã Lộc N , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị T và bà B thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc xác lập ngày 01/5/2022 giữa nguyên đơn bà Vũ Thị D với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn S và Bà Lê Thị B đối với diện tích đất 540m^2 (12m x 45m) thuộc một phần thửa 83 tờ bản đồ 28 xã Lộc N , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

2.2 Chị T và bà B thống nhất vợ chồng ông Nguyễn Văn S và Bà Lê Thị B có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Vũ Thị D 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền đã đặt cọc

theo hợp đồng đặt cọc xác lập ngày 01/5/2022 giữa nguyên đơn bà Vũ Thị D với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn S và Bà Lê Thị B đối với diện tích đất 540m^2 (12m x 45m) thuộc một phần thửa 83 tờ bản đồ 28 xã Lộc N , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác."

1.3. Về án phí:

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn S và Bà Lê Thị B đồng ý nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do vợ chồng ông Sứ, bà B thuộc trường hợp người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định.

- Hoàn trả cho bà Vũ Thị D 10.300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 13079 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án nhân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2)
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Linh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **10** giờ **30** phút, ngày **18** tháng **12** năm **2023**

Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh**.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Sáu.

2. Ông Phạm Đức Minh.

Đã tiến hành nghị án hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số số 213/TLST-DS ngày 26/10/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất*".

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định những vấn đề sau:

1/ <u>Về yêu cầu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp</u>:

Ý kiến của Hội thẩm Sáu và Minh:

Đây là vụ án: *Tranh chấp hợp đồng đặtc cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất*.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 02 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03 / 03 = 100%

2/ <u>Về điều luật áp dụng:</u>

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Sáu và Minh:

Áp dụng Điều 212, 213, 235, và 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 02 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03 / 03 = 100%

3/ <u>Về phần nội dung tuyên</u>:

Ý kiến của Hội thẩm nhân dân Sáu và Minh:

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị T và bà B thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc xác lập ngày 01/5/2022 giữa nguyên đơn bà Vũ Thị D với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn S và Bà Lê Thị B đối với diện tích đất 540m^2 (12m x 45m) thuộc một phần thửa 83 tờ bản đồ 28 xã Lộc N , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Chị T và bà B thống nhất vợ chồng ông Nguyễn Văn S và Bà Lê Thị B có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Vũ Thị D 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tiền đã đặt cọc theo hợp đồng đặt cọc xác lập ngày 01/5/2022 giữa nguyên đơn bà Vũ Thị D với bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Văn S và Bà Lê Thị B đối với diện tích đất 540m^2 (12m x 45m) thuộc một phần thửa 83 tờ bản đồ 28 xã Lộc N , huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác."

Về án phí:

- Vợ chồng ông Nguyễn Văn S và Bà Lê Thị B đồng ý nộp 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do vợ chồng ông Sứ, bà B thuộc trường hợp người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án nên được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định.

- Hoàn trả cho bà Vũ Thị D 10.300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 13079 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

Ý kiến của Chủ tọa nhất trí với ý kiến của 02 vị Hội thẩm.

Biểu quyết: 03 / 03 = 100%

Buổi nghị án kết thúc lúc **11** giờ **00** phút cùng ngày. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận những nội dung đã quyết định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sáu **Phạm Đức Minh** **Nguyễn Văn Linh**